

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, Trường cao đẳng sư phạm, Trung cấp sư phạm năm học 2022-2023

BẬC SAU ĐẠI HỌC

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

Stt	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	Tổng số		10	59	187				
		270	8	63	199				
I	<i>Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ</i>								
1	Khối I								
2	Khối II								
3	Khối III								
4	Khối IV								
4.1	Sinh lý học người và động vật	10	0	2	8				
4.2	Vi sinh vật học	8	0	2	6				
4.3	Sinh lý học thực vật	7	0	2	5				
4.4	Hoá sinh học	6	0	2	4				
4.5	Sinh thái học	6	0	2	4				
4.6	Di truyền học	7	0	2	5				
4.7	Công nghệ sinh học	11	1	1	9				
4.8	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	5	1	0	4				
4.9	Vật lý chất rắn	6	1	1	4				
4.10	Vật lý vô tuyến và điện tử	9	0	2	7				
4.11	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	10	1	2	7				
4.12	Quang học	5	0	2	3				
4.13	Vật lý địa cầu	7	0	2	5				
4.14	Hoá hữu cơ	19	0	6	13				
4.15	Hoá phân tích	9	1	3	5				



Stt	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
4.16	Hoá lí thuyết và hoá lí	16	0	8	8				
4.17	Khoa học vật liệu	14	0	5	9				
4.18	Địa chất học	10	0	2	8				
4.19	Môi trường đất và nước	7	0	2	5				
5	Khối V								
5.1	Đại số và lí thuyết số	7	1	0	6				
5.2	Toán ứng dụng	7	0	2	5				
5.3	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	6	1	0	5				
5.4	Cơ sở toán học cho tin học	6	0	2	4				
5.5	Toán giải tích	11	0	2	9				
5.6	Trí tuệ nhân tạo	9	1	1	7				
5.7	Hệ thống thông tin	7	0	2	5				
5.8	Khoa học máy tính	16	0	2	14				
5.9	Vật lý kỹ thuật	16	0	2	14				
6	Khối VI								
7	Khối VII								
7.1	Quản lý tài nguyên và môi trường	13	0	2	11				
II	<i>Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ</i>	270	8	63	199				
1	Khối I								
2	Khối II								
3	Khối III								
4	Khối IV								
4.1	Vi sinh vật học	8	0	2	6				
4.2	Sinh học thực nghiệm	17	0	4	13				
4.3	Hoá sinh học	6	0	2	4				
4.4	Sinh thái học	6	0	2	4				
4.5	Di truyền học	7	0	2	5				
4.6	Công nghệ sinh học	11	1	1	9				
4.7	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	5	1	0	4				
4.8	Vật lý vô tuyến và điện tử	5	1	0	4				
4.9	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9	1	3	5				
4.10	Quang học	5	0	2	3				
4.11	Vật lý địa cầu	5	0	1	4				

TP.
NG
HOC
HO
HIEN

2

Stt	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
		23	1	9	13				
4.12	Hoá học	5	0	3	2				
4.13	Hoá vô cơ	6	0	2	4				
4.14	Hoá hữu cơ	5	0	1	4				
4.15	Hoá phân tích	5	0	2	3				
4.16	Hoá lí thuyết và hoá lí	14	0	5	9				
4.17	Khoa học vật liệu	5	0	1	4				
4.18	Địa chất học	0	0	0	0				
4.19	Khí tượng và khí hậu học	5	0	1	4				
4.20	Hải dương học	7	0	2	5				
4.21	Khoa học môi trường	37	2	6	29				
5	Khối ngành V	5	1	0	4				
5.1	Đại số và lí thuyết số	0	0	0	0				
5.2	Cơ sở toán học cho tin học	9	0	3	6				
5.3	Khoa học dữ liệu	5	1	0	4				
5.4	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	13	0	1	12				
5.5	Toán ứng dụng	5	0	2	3				
5.6	Toán giải tích	9	1	1	7				
5.7	Trí tuệ nhân tạo	7	0	2	5				
5.8	Hệ thống thông tin	16	0	2	14				
5.9	Khoa học máy tính	16	0	3	13				
5.10	Vật lý kỹ thuật	5	0	1	4				
5.11	Kỹ thuật địa chất	8	0	1	7				
5.12	Kỹ thuật điện tử								
6	Khối VI								
7	Khối VII								
7.1	Quản lý tài nguyên và môi trường	13	0	2	11				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết độ ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ tạo tạo	Ngành giảng dạy
A	<i>Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ</i>					
1	Khối ngành IV					
1	Trần Linh Thuộc	06/10/1960	Nam	GS	TS	Công nghệ sinh học
2	Đặng Thị Phương Thảo	08/07/1976	Nữ	PGS	TS	Công nghệ sinh học
3	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	26/04/1986	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
4	Nguyễn Hiếu Nghĩa	02/10/1991	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
5	Bùi Lan Anh	10/02/1982	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
6	Trần Trung Hiếu	11/11/1969	Nam	GVC	TS	Công nghệ sinh học
7	Lương Thị Mỹ Ngân	19/01/1971	Nữ	GVC	TS	Công nghệ sinh học
8	Nguyễn Hữu Hoàng	11/10/1985	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
9	Trần Hồng Diễm	06/12/1984	Nữ	NCV	TS	Công nghệ sinh học
10	Trịnh Thị Diệu Bình	09/04/1983	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
11	Ngô Trang Như Ngọc	06/12/1983	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
12	Trần Văn Hiếu	26/07/1981	Nam	PGS	TS	Di truyền học
13	Nguyễn Thị Huệ	11/04/1972	Nữ	PGS	TS	Di truyền học
14	Từ Thị Trâm Anh	18/08/1988	Nữ	GV	TS	Di truyền học
15	Nguyễn Thụy Vy	01/08/1983	Nữ	GV	TS	Di truyền học
16	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/06/1987	Nữ	GV	TS	Di truyền học
17	Phạm Quốc An	17/10/1989	Nam	GV	TS	Di truyền học
18	Nguyễn Hoàng Chương	18/07/1977	Nam	GV	TS	Di truyền học
19	Phạm Trung Hiếu	19/04/1978	Nam	PGS	TS	Địa chất học
20	Nguyễn Thị Tố Ngân	14/09/1976	Nữ	GV	TS	Địa chất học
21	Nông Thị Quỳnh Anh	12/07/1990	Nữ	GV	TS	Địa chất học



22	Trần Thị Hoàng Hà	17/05/1981	Nữ	GV	TS	Địa chất học
23	Nguyễn Xuân Minh Ái	05/09/1982	Nữ	GV	TS	Địa chất học
24	Tôn Thất Quang	13/07/1974	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
25	Lưu Thị Xuân Thi	30/09/1973	Nữ	PGS	TS	Hoá hữu cơ
26	Nguyễn Thị Thảo Ly	10/12/1987	Nữ	NCV	TS	Hoá hữu cơ
27	Trần Ngọc Mai	20/04/1987	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
28	Nguyễn Trí Hiếu	21/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
29	Trần Thu Phương	14/10/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
30	Nguyễn Trung Nhân	21/06/1974	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
31	Trần Lê Quan	01/07/1970	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
32	Trần Hoàng Phương	15/09/1984	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
33	Nguyễn Tấn Tài	21/06/1985	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
34	Nguyễn Thị Ý Nhi	14/05/1975	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
35	Nguyễn Thị Lệ Thu	01/01/1979	Nữ	NCV	TS	Hoá hữu cơ
36	Đặng Hoàng Phú	23/10/1989	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
37	Nguyễn Thị Thảo Trân	25/04/1978	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
38	Đoàn Ngọc Nhuận	15/04/1977	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
39	Huỳnh Ngọc Vinh	09/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
40	Ngô Thị Thùy Dương	23/05/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
41	Lê Tiến Khoa	08/12/1986	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
42	Nguyễn Ngọc Ân	21/03/1983	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
43	Nguyễn Công Tránh	09/03/1976	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
44	Huỳnh Lê Thanh Nguyên	27/11/1987	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
45	Phạm Trần Nguyên Nguyên	11/05/1972	Nữ	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
46	Cổ Thanh Thiện	11/01/1975	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
47	Hoàng Ngọc Cường	15/03/1968	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí

48	Trần Văn Mẫn	13/06/1976	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
49	Lê Mỹ Loan Phụng	27/10/1983	Nữ	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
50	Nguyễn Thái Hoàng	23/10/1974	Nam	PGS	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
51	Nguyễn Thị Diễm Hương	05/08/1988	Nữ	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
52	Võ Quốc Khương	04/05/1987	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
53	Đái Huệ Ngân	01/10/1981	Nữ	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
54	Võ Thị Hai	07/06/1984	Nữ	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
55	Phạm Thị Như Nguyệt	15/08/1993	Nữ	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
56	Hồ Thị Cẩm Hoài	16/01/1969	Nữ	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
57	Phạm Thanh Thủy	15/08/1990	Nữ	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
58	Nguyễn Văn Hoàng	12/12/1991	Nam	GV	TS	Hoá lí thuyết và hoá lí
59	Nguyễn Tuyết Phương	20/08/1981	Nữ	PGS	TS	Hoá phân tích
60	Huỳnh Thị Kiều Xuân	28/10/1963	Nữ	PGS	TS	Hoá phân tích
61	Nguyễn Bình Phương Nhân	24/10/1984	Nam	GV	TS	Hoá phân tích
62	Nguyễn Văn Đông	20/12/1971	Nam	PGS	TS	Hoá phân tích
63	Đỗ Minh Huy	27/02/1990	Nam	GV	TS	Hoá phân tích
64	Trương Lâm Sơn Hải	15/09/1987	Nam	GV	TS	Hoá phân tích
65	Nguyễn Huy Du	04/09/1982	Nam	GV	TS	Hoá phân tích
66	Nguyễn Thị Thanh Mai	01/12/1974	Nữ	GS	TS	Hoá phân tích
67	Huỳnh Tấn Vũ	28/08/1989	Nam	GV	TS	Hoá phân tích
68	Quách Ngô Diễm Phương	01/10/1980	Nữ	PGS	TS	Hoá sinh học
69	Ngô Đại Nghiệp	10/10/1975	Nam	PGS	TS	Hoá sinh học
70	Nguyễn Thị Hồng Thương	16/05/1979	Nữ	GVC	TS	Hoá sinh học
71	Trần Quốc Tuấn	02/04/1981	Nam	GV	TS	Hoá sinh học
72	Vũ Thị Bạch Phượng	06/02/1988	Nữ	GV	TS	Hoá sinh học
73	Nguyễn Dương Tâm Anh	06/09/1979	Nữ	GVC	TS	Hoá sinh học

74	Lê Viết Hải	12/05/1978	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
75	Phạm Kim Ngọc	04/04/1982	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
76	Đặng Vinh Quang	28/10/1984	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
77	Nguyễn Thái Ngọc Uyên	16/10/1979	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
78	Nguyễn Phước Trung Hòa	15/03/1984	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
79	Trần Thị Thanh Vân	15/06/1980	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
80	Hà Thúc Chí Nhân	13/06/1981	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
81	Hoàng Thị Đông Quý	28/12/1978	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
82	Trần Công Khánh	20/06/1987	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
83	Đỗ Thị Vi Vi	04/07/1981	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
84	Lê Ngọc Hà Thu	22/05/1988	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
85	Nguyễn Nguyên Ngân	30/05/1989	Nam	NCV	TS	Khoa học vật liệu
86	Trần Thị Minh Thư	11/03/1984	Nữ	NCV	TS	Khoa học vật liệu
87	Lê Khắc Tốp	14/06/1984	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
88	Tô Thị Hiền	30/12/1972	Nữ	PGS	TS	Môi trường đất và nước
89	Vũ Văn Nghị	26/02/1974	Nam	PGS	TS	Môi trường đất và nước
90	Nguyễn Thị Thanh Huệ	05/05/1984	Nữ	GV	TS	Môi trường đất và nước
91	Phan Như Nguyệt	13/06/1989	Nữ	GV	TS	Môi trường đất và nước
92	Nguyễn Bích Ngọc	15/04/1981	Nữ	GVC	TS	Môi trường đất và nước
93	Trần Bích Châu	05/08/1977	Nữ	GVC	TS	Môi trường đất và nước
94	Lê Tự Thành	16/12/1976	Nam	GVC	TS	Môi trường đất và nước
95	Vũ Thị Hạnh Thu	08/05/1979	Nữ	PGS	TS	Quang học
96	Lê Vũ Tuấn Hùng	10/11/1971	Nam	PGS	TS	Quang học
97	Phan Trung Vĩnh	03/11/1986	Nam	GV	TS	Quang học
98	Võ Thị Ngọc Thủy	21/08/1983	Nữ	GV	TS	Quang học
99	Phan Thị Kiều Loan	17/06/1989	Nữ	GV	TS	Quang học

100	Trần Lê Bảo Hà	08/09/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh lý học người và động vật
101	Phạm Văn Phúc	23/08/1982	Nam	PGS	TS	Sinh lý học người và động vật
102	Đặng Thị Tùng Loan	19/02/1985	Nữ	GV	TS	Sinh lý học người và động vật
103	Phan Lữ Chính Nhân	01/01/1988	Nam	NCV	TS	Sinh lý học người và động vật
104	Võ Thị Phi Giao	16/06/1975	Nữ	GV	TS	Sinh lý học người và động vật
105	Lưu Thị Thanh Nhân	06/07/1975	Nữ	GV	TS	Sinh lý học người và động vật
106	Lê Thị Thùy Dương	03/11/1986	Nữ	GV	TS	Sinh lý học người và động vật
107	Nguyễn Thị Gia Hằng	04/09/1981	Nữ	GV	TS	Sinh lý học người và động vật
108	Trần Ngọc Diễm My	22/10/1981	Nữ	GVC	TS	Sinh lý học người và động vật
109	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	15/07/1989	Nữ	GV	TS	Sinh lý học người và động vật
110	Trần Thanh Hương	16/05/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh lý học thực vật
111	Trương Hải Nhung	02/07/1985	Nữ	PGS	TS	Sinh lý học thực vật
112	Trịnh Cẩm Tú	05/03/1979	Nữ	GV	TS	Sinh lý học thực vật
113	Đỗ Thường Kiệt	25/06/1983	Nam	GVC	TS	Sinh lý học thực vật
114	Trần Thị Thanh Hiền	02/01/1980	Nữ	GV	TS	Sinh lý học thực vật
115	Nguyễn Phi Ngà	29/12/1974	Nam	GV	TS	Sinh lý học thực vật
116	Trần Triết	02/10/1964	Nam	GV	TS	Sinh lý học thực vật
117	Hoàng Đức Huy	21/12/1972	Nam	PGS	TS	Sinh thái học
118	Vũ Bích Ngọc	02/03/1986	Nữ	PGS	TS	Sinh thái học
119	Trần Thị Anh Đào	13/03/1974	Nữ	GVC	TS	Sinh thái học
120	Nguyễn Thị Kim Dung	11/12/1975	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
121	Đặng Lê Anh Tuấn	03/02/1981	Nam	GVC	TS	Sinh thái học
122	Phạm Quỳnh Hương	11/11/1981	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
123	Lê Văn Hiếu	19/11/1957	Nam	GS	TS	Vật lý chất rắn
124	Trần Thị Diễm	10/05/1984	Nữ	GV	TS	Vật lý chất rắn
125	Trần Thị Như Hoa	26/08/1989	Nữ	GV	TS	Vật lý chất rắn

126	La Phan Phuong Hạ	25/03/1985	Nữ	GV	TS	Vật lý chất rắn
127	Lê Thụy Thanh Giang	13/02/1981	Nữ	GV	TS	Vật lý chất rắn
128	Võ Lương Hồng Phước	12/04/1973	Nữ	PGS	TS	Vật lý địa cầu
129	Bùi Thị Ngọc Oanh	09/03/1986	Nữ	GV	TS	Vật lý địa cầu
130	Nguyễn Công Thành	04/10/1974	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
131	Đặng Trường An	28/02/1978	Nam	PGS	TS	Vật lý địa cầu
132	Lê Văn Anh Cường	27/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
133	Đặng Hoài Trung	07/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
134	Nguyễn Nhật Kim Ngân	10/01/1985	Nữ	GV	TS	Vật lý địa cầu
135	Trịnh Thị Lý	19/01/1992	Nữ	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
136	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1954	Nam	GS	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
137	Vũ Quang Tuyên	05/07/1968	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
138	Nguyễn Hữu Nhã	09/10/1980	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
139	Trương Bá Hà	14/11/1963	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
140	Võ Quốc Phong	17/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
141	Trần Nhân Giang	25/04/1988	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
142	Văn Thị Thu Trang	06/06/1986	Nữ	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
143	Châu Văn Tạo	01/06/1961	Nam	GS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
144	Trần Thiện Thanh	28/05/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
145	Trương Thị Hồng Loan	18/10/1962	Nữ	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
146	Lê Hoàng Chiến	17/03/1987	Nam	NCV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
147	Phan Lê Hoàng Sang	02/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
148	Nguyễn Thị Cẩm Thu	11/12/1983	Nữ	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
149	Võ Hồng Hải	24/08/1975	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
150	Huỳnh Nguyễn Phong Thu	02/01/1989	Nữ	NCV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
151	Lê Công Hảo	09/06/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử

152	Phan Thị Phượng Trang	22/09/1977	Nữ	PGS	TS	Vi sinh vật học
153	Nguyễn Đức Hoàng	05/06/1976	Nam	PGS	TS	Vi sinh vật học
154	Trần Bích Thu	06/12/1980	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
155	Trần Nguyên Vũ	28/07/1978	Nam	GV	TS	Vi sinh vật học
156	Nguyễn Hoàng Ngọc Phương	17/02/1985	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
157	Trình Mai Duy Lưu	16/01/1988	Nam	NCV	TS	Vi sinh vật học
158	Nguyễn Thị Mỹ Lan	16/06/1976	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
159	Nguyễn Trí Nhân	29/08/1982	Nam	GV	TS	Vi sinh vật học
	Khối ngành V					
1	Nguyễn Thanh Bình	23/12/1986	Nam	PGS	TS	Cơ sở toán học cho tin học
2	Ngô Minh Mẫn	23/09/1987	Nam	NCV	TS	Cơ sở toán học cho tin học
3	Trần Anh Tuấn	26/10/1983	Nam	GV	TS	Cơ sở toán học cho tin học
4	Châu Thành Đức	20/10/1985	Nam	GV	TS	Cơ sở toán học cho tin học
5	Trần Thái Sơn	12/12/1975	Nam	GV	TS	Cơ sở toán học cho tin học
6	Trần Minh Triết	19/08/1979	Nam	PGS	TS	Cơ sở toán học cho tin học
7	Bùi Xuân Hải	27/11/1953	Nam	GS	TS	Đại số và lí thuyết số
8	Nguyễn Khánh Tùng	25/11/1988	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
9	Nguyễn Kim Ngọc	14/07/1986	Nữ	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
10	Bùi Anh Tuấn	01/12/1984	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
11	Trịnh Thanh Đào	15/07/1975	Nam	GVC	TS	Đại số và lí thuyết số
12	Nguyễn Văn Thìn	08/07/1964	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
13	Lê Văn Luyện	02/06/1983	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số
14	Nguyễn Lý Sỹ Phú	18/12/1988	Nam	GV	TS	Địa chất học
15	Ngô Minh Thiện	15/09/1981	Nam	GV	TS	Địa chất học
16	Nguyễn Đình Thanh	15/11/1986	Nam	GV	TS	Địa chất học
17	Nguyễn Thị Lan Thi	10/10/1972	Nữ	GVC	TS	Địa chất học

18	Trần Duy Tập	09/03/1981	Nam	PGS	TS	Địa chất học
19	Lê Nguyễn Hoài Nam	03/06/1988	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin
20	Đinh Điền	18/01/1966	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin
21	Phạm Nguyễn Cương	07/04/1972	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
22	Nguyễn Trường Sơn	26/10/1984	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
23	Nguyễn Trần Minh Thư	13/09/1979	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
24	Phạm Thị Bạch Huệ	06/07/1976	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
25	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/12/1983	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
26	Nguyễn Văn Vũ	04/05/1977	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
27	Lý Quốc Ngọc	01/09/1964	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
28	Lâm Quang Vũ	03/02/1979	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
29	Trương Toàn Thịnh	29/09/1986	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
30	Võ Hoài Việt	16/01/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
31	Ngô Huy Biên	21/10/1980	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
32	Trần Trung Dũng	26/11/1978	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
33	Lê Khánh Duy	30/04/1989	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
34	Đinh Bá Tiến	08/12/1978	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
35	Bùi Văn Thạch	20/05/1990	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
36	Ngô Minh Nhật	27/08/1988	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
37	Lê Thanh Tùng	29/08/1994	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
38	Bùi Tiến Lên	05/02/1974	Nam	GVC	TS	Khoa học máy tính
39	Nguyễn Thị Minh Tuyền	01/08/1982	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
40	Trương Phước Hưng	26/03/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
41	Thái Lê Vinh	06/02/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
42	Hoàng Văn Hà	10/09/1983	Nam	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
43	Đặng Đức Trọng	15/12/1964	Nam	GS	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học



2

44	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	21/01/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
45	Nguyễn Tiến Đạt	16/10/1994	Nam	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
46	Lê Thị Xuân Mai	30/10/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
47	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	25/04/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
48	Bùi Lê Trọng Thanh	20/12/1987	Nam	GV	TS	Toán giải tích
49	Lý Kim Hà	25/07/1988	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
50	Mai Hoàng Biên	15/02/1982	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
51	Võ Sĩ Trọng Long	13/08/1980	Nam	GV	TS	Toán giải tích
52	Ông Thanh Hải	31/03/1984	Nam	GV	TS	Toán giải tích
53	Lê Đức Hưng	29/10/1987	Nam	GV	TS	Toán giải tích
54	Phan Thị Mỹ Duyên	25/06/1992	Nữ	GV	TS	Toán giải tích
55	Nguyễn Thị Hoài Thương	18/10/1994	Nữ	GV	TS	Toán giải tích
56	Vũ Đỗ Huy Cường	28/11/1984	Nam	GV	TS	Toán giải tích
57	Huỳnh Quang Vũ	10/09/1975	Nam	GV	TS	Toán giải tích
58	Tạ Thị Nguyệt Nga	24/10/1988	Nữ	GV	TS	Toán giải tích
59	Nguyễn Đình Thúc	20/03/1967	Nam	PGS	TS	Toán ứng dụng
60	Nguyễn Lê Hoàng Anh	12/07/1985	Nam	PGS	TS	Toán ứng dụng
61	Bùi Xuân Thắng	30/01/1985	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
62	Nguyễn Anh Thi	16/05/1986	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
63	Trần Nam Dũng	03/08/1966	Nam	GVC	TS	Toán ứng dụng
64	Lê Ánh Hạ	04/04/1984	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
65	Nguyễn Thị Yến Ngọc	02/02/1991	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
66	Lê Hoài Bắc	21/03/1963	Nam	GS	TS	Trí tuệ nhân tạo
67	Lê Hoàng Thái	11/08/1972	Nam	PGS	TS	Trí tuệ nhân tạo
68	Nguyễn Tiến Huy	14/12/1988	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
69	Nguyễn Hải Minh	14/07/1985	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo

25

70	Nguyễn Thanh Phương	19/09/1972	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
71	Nguyễn Ngọc Thảo	26/10/1984	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
72	Vũ Thị Mỹ Hằng	03/09/1986	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
73	Lê Trung Nghĩa	04/04/1990	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
74	Lê Thị Nhân	09/03/1978	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
75	Trần Quang Trung	06/01/1967	Nam	PGS	TS	Vật lý chất rắn
76	Huỳnh Trúc Phương	07/01/1971	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
77	Huỳnh Văn Tuấn	08/05/1979	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
78	Nguyễn Xuân Vinh	11/02/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
79	Đỗ Đức Cường	05/08/1980	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
80	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	21/07/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
81	Hồ Thanh Huy	21/12/1981	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
82	Võ Phong Phú	18/10/1994	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
83	Trịnh Hoa Lãng	28/11/1979	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
84	Lê Trần	21/05/1970	Nam	GVC	TS	Vật lý kỹ thuật
85	Lê Văn Ngọc	25/12/1969	Nam	GVC	TS	Vật lý kỹ thuật
86	Nguyễn Chí Nhân	11/04/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
87	Hoàng Thị Kiều Trang	01/12/1976	Nữ	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
88	Nguyễn Chí Linh	17/02/1982	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
89	Nguyễn Hữu Kế	11/10/1988	Nam	NCV	TS	Vật lý kỹ thuật
90	Nguyễn Quang Khởi	13/04/1988	Nam			Vật lý kỹ thuật
91	Trần Cao Vinh	25/02/1972	Nam	PGS	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
92	Bùi Trọng Tú	28/09/1975	Nam	GVC	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
93	Lê Đức Hùng	27/10/1979	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
94	Đặng Lê Khoa	01/03/1983	Nam	GVC	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
95	Huỳnh Hữu Thuận	09/12/1975	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử

96	Nguyễn Minh Trí	22/06/1987	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
97	Nguyễn Việt Hà	22/09/1987	Nam	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
98	Trần Thị Thảo Nguyên	20/09/1986	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
	Khối ngành VII					
1	Bùi Việt Hưng	01/06/1972	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
2	Đào Nguyên Khôi	02/09/1985	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
3	Trần Thị Thu Dung	28/11/1978	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
4	Trương Thị Cẩm Trang	06/03/1978	Nữ	GVC	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
5	Lê Hoàng Anh	20/02/1982	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
6	Lê Ngọc Tuấn	17/10/1982	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
7	Nguyễn Thanh Tâm	02/09/1986	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
8	Trần Thị Mai Phương	10/05/1971	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
9	Nguyễn Thị Thụy Hằng	25/02/1985	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
10	Đỗ Thị Thùy Quyên	01/11/1988	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
11	Lê Thị Tuyết Mai	23/11/1986	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
12	Nguyễn Ái Lê	22/08/1983	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
13	Võ Thị Minh Hoàng	07/07/1979	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
	<i>Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ</i>					
	Khối ngành IV					
1	Trần Linh Thước	06/10/1960	Nam	GS	TS	Công nghệ sinh học
2	Đặng Thị Phương Thảo	08/07/1976	Nữ	PGS	TS	Công nghệ sinh học
3	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	26/04/1986	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
4	Nguyễn Hiếu Nghĩa	02/10/1991	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
5	Bùi Lan Anh	10/02/1982	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
6	Trần Trung Hiếu	11/11/1969	Nam	GVC	TS	Công nghệ sinh học

7	Lương Thị Mỹ Ngân	19/01/1971	Nữ	GVC	TS	Công nghệ sinh học
8	Nguyễn Hữu Hoàng	11/10/1985	Nam	GV	TS	Công nghệ sinh học
9	Trần Hồng Diễm	06/12/1984	Nữ	NCV	TS	Công nghệ sinh học
10	Trịnh Thị Diệu Bình	09/04/1983	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
11	Ngô Trang Như Ngọc	06/12/1983	Nữ	GV	TS	Công nghệ sinh học
12	Trần Văn Hiếu	26/07/1981	Nam	PGS	TS	Di truyền học
13	Nguyễn Thị Huệ	11/04/1972	Nữ	PGS	TS	Di truyền học
14	Từ Thị Trâm Anh	18/08/1988	Nữ	GV	TS	Di truyền học
15	Nguyễn Thụy Vy	01/08/1983	Nữ	GV	TS	Di truyền học
16	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/06/1987	Nữ	GV	TS	Di truyền học
17	Phạm Quốc An	17/10/1989	Nam	GV	TS	Di truyền học
18	Nguyễn Hoàng Chương	18/07/1977	Nam	GV	TS	Di truyền học
19	Phạm Trung Hiếu	19/04/1978	Nam	PGS	TS	Địa chất học
20	Nguyễn Thị Tố Ngân	14/09/1976	Nữ	GV	TS	Địa chất học
21	Nông Thị Quỳnh Anh	12/07/1990	Nữ	GV	TS	Địa chất học
22	Trần Thị Hoàng Hà	17/05/1981	Nữ	GV	TS	Địa chất học
23	Nguyễn Xuân Minh Ái	05/09/1982	Nữ	GV	TS	Địa chất học
24	Võ Lương Hồng Phước	12/04/1973	Nữ	PGS	TS	Hải dương học
25	Trần Nhân Giang	25/04/1988	Nam	GV	TS	Hải dương học
26	Văn Thị Thu Trang	06/06/1986	Nữ	GV	TS	Hải dương học
27	Bùi Thị Ngọc Oanh	09/03/1986	Nữ	GV	TS	Hải dương học
28	Nguyễn Công Thành	04/10/1974	Nam	GV	TS	Hải dương học
29	Nguyễn Trung Nhân	21/06/1974	Nam	PGS	TS	Hoá học
30	Trần Lê Quan	01/07/1970	Nam	PGS	TS	Hoá học
31	Trần Hoàng Phương	15/09/1984	Nam	PGS	TS	Hoá học
32	Nguyễn Tấn Tài	21/06/1985	Nam	GV	TS	Hoá học



2

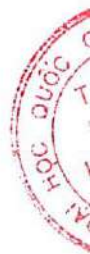
33	Nguyễn Thị Ý Nhi	14/05/1975	Nữ	GV	TS	Hoá học
34	Nguyễn Thị Lệ Thu	01/01/1979	Nữ	NCV	TS	Hoá học
35	Đặng Hoàng Phú	23/10/1989	Nam	GV	TS	Hoá học
36	Nguyễn Thị Thảo Trân	25/04/1978	Nữ	GV	TS	Hoá học
37	Đoàn Ngọc Nhuận	15/04/1977	Nam	GV	TS	Hoá học
38	Huỳnh Ngọc Vinh	09/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá học
39	Ngô Thị Thùy Dương	23/05/1983	Nữ	GV	TS	Hoá học
40	Lê Tiến Khoa	08/12/1986	Nam	PGS	TS	Hoá học
41	Nguyễn Ngọc Ân	21/03/1983	Nam	GV	TS	Hoá học
42	Nguyễn Tuyết Phương	20/08/1981	Nữ	PGS	TS	Hoá học
43	Huỳnh Thị Kiều Xuân	28/10/1963	Nữ	PGS	TS	Hoá học
44	Nguyễn Bình Phương Nhân	24/10/1984	Nam	GV	TS	Hoá học
45	Nguyễn Văn Đông	20/12/1971	Nam	PGS	TS	Hoá học
46	Đỗ Minh Huy	27/02/1990	Nam	GV	TS	Hoá học
47	Trương Lâm Sơn Hải	15/09/1987	Nam	GV	TS	Hoá học
48	Nguyễn Huy Du	04/09/1982	Nam	GV	TS	Hoá học
49	Nguyễn Thị Thanh Mai	01/12/1974	Nữ	GS	TS	Hoá học
50	Huỳnh Tấn Vũ	28/08/1989	Nam	GV	TS	Hoá học
51	Nguyễn Công Trách	09/03/1976	Nam	PGS	TS	Hoá học
52	Huỳnh Lê Thanh Nguyên	27/11/1987	Nam	PGS	TS	Hoá học
53	Phạm Trần Nguyên Nguyên	11/05/1972	Nữ	PGS	TS	Hoá học
54	Cổ Thanh Thiện	11/01/1975	Nam	PGS	TS	Hoá học
55	Hoàng Ngọc Cường	15/03/1968	Nam	PGS	TS	Hoá học
56	Trần Văn Mẫn	13/06/1976	Nam	PGS	TS	Hoá học
57	Lê Mỹ Loan Phụng	27/10/1983	Nữ	PGS	TS	Hoá học
58	Nguyễn Thái Hoàng	23/10/1974	Nam	PGS	TS	Hoá học

59	Nguyễn Thị Diễm Hương	05/08/1988	Nữ	GV	TS	Hoá học
60	Võ Quốc Khương	04/05/1987	Nam	GV	TS	Hoá học
61	Đái Huệ Ngân	01/10/1981	Nữ	GV	TS	Hoá học
62	Võ Thị Hai	07/06/1984	Nữ	GV	TS	Hoá học
63	Phạm Thị Như Nguyệt	15/08/1993	Nữ	GV	TS	Hoá học
64	Hồ Thị Cẩm Hoài	16/01/1969	Nữ	GV	TS	Hoá học
65	Phạm Thanh Thủy	15/08/1990	Nữ	GV	TS	Hoá học
66	Nguyễn Văn Hoàng	12/12/1991	Nam	GV	TS	Hoá học
67	Tôn Thất Quang	13/07/1974	Nam	PGS	TS	Hoá hữu cơ
68	Lưu Thị Xuân Thi	30/09/1973	Nữ	PGS	TS	Hoá hữu cơ
69	Nguyễn Thị Thảo Ly	10/12/1987	Nữ	NCV	TS	Hoá hữu cơ
70	Trần Ngọc Mai	20/04/1987	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
71	Nguyễn Trí Hiếu	21/12/1980	Nam	GV	TS	Hoá hữu cơ
72	Trần Thu Phương	14/10/1983	Nữ	GV	TS	Hoá hữu cơ
73	Quách Ngô Diễm Phương	01/10/1980	Nữ	PGS	TS	Hoá sinh học
74	Ngô Đại Nghiệp	10/10/1975	Nam	PGS	TS	Hoá sinh học
75	Nguyễn Thị Hồng Thương	16/05/1979	Nữ	GVC	TS	Hoá sinh học
76	Trần Quốc Tuấn	02/04/1981	Nam	GV	TS	Hoá sinh học
77	Vũ Thị Bạch Phượng	06/02/1988	Nữ	GV	TS	Hoá sinh học
78	Nguyễn Dương Tâm Anh	06/09/1979	Nữ	GVC	TS	Hoá sinh học
79	Tô Thị Hiền	30/12/1972	Nữ	PGS	TS	Khoa học môi trường
80	Vũ Văn Nghị	26/02/1974	Nam	PGS	TS	Khoa học môi trường
81	Nguyễn Thị Thanh Huệ	05/05/1984	Nữ	GV	TS	Khoa học môi trường
82	Phan Như Nguyệt	13/06/1989	Nữ	GV	TS	Khoa học môi trường
83	Nguyễn Bích Ngọc	15/04/1981	Nữ	GVC	TS	Khoa học môi trường
84	Trần Bích Châu	05/08/1977	Nữ	GVC	TS	Khoa học môi trường

3 H
C
HOC
HIEN

2

85	Lê Tự Thành	16/12/1976	Nam	GVC	TS	Khoa học môi trường
86	Lê Viết Hải	12/05/1978	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
87	Phạm Kim Ngọc	04/04/1982	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
88	Đặng Vinh Quang	28/10/1984	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
89	Nguyễn Thái Ngọc Uyên	16/10/1979	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
90	Nguyễn Phước Trung Hòa	15/03/1984	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
91	Trần Thị Thanh Vân	15/06/1980	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
92	Hà Thúc Chí Nhân	13/06/1981	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
93	Hoàng Thị Đông Quý	28/12/1978	Nữ	PGS	TS	Khoa học vật liệu
94	Trần Công Khánh	20/06/1987	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
95	Đỗ Thị Vi Vi	04/07/1981	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
96	Lê Ngọc Hà Thu	22/05/1988	Nữ	GV	TS	Khoa học vật liệu
97	Nguyễn Nguyên Ngân	30/05/1989	Nam	NCV	TS	Khoa học vật liệu
98	Trần Thị Minh Thư	11/03/1984	Nữ	NCV	TS	Khoa học vật liệu
99	Lê Khắc Tốp	14/06/1984	Nam	GV	TS	Khoa học vật liệu
100	Vũ Thị Hạnh Thu	08/05/1979	Nữ	PGS	TS	Quang học
101	Lê Vũ Tuấn Hùng	10/11/1971	Nam	PGS	TS	Quang học
102	Phan Trung Vĩnh	03/11/1986	Nam	GV	TS	Quang học
103	Võ Thị Ngọc Thủy	21/08/1983	Nữ	GV	TS	Quang học
104	Phan Thị Kiều Loan	17/06/1989	Nữ	GV	TS	Quang học
105	Trần Lê Bảo Hà	08/09/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
106	Phạm Văn Phúc	23/08/1982	Nam	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
107	Đặng Thị Tùng Loan	19/02/1985	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
108	Phan Lữ Chính Nhân	01/01/1988	Nam	NCV	TS	Sinh học thực nghiệm
109	Võ Thị Phi Giao	16/06/1975	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
110	Lưu Thị Thanh Nhân	06/07/1975	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm



2

111	Lê Thị Thùy Dương	03/11/1986	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
112	Nguyễn Thị Gia Hằng	04/09/1981	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
113	Trần Ngọc Diễm My	22/10/1981	Nữ	GVC	TS	Sinh học thực nghiệm
114	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	15/07/1989	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
115	Trần Thanh Hương	16/05/1975	Nữ	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
116	Trương Hải Nhung	02/07/1985	Nữ	PGS	TS	Sinh học thực nghiệm
117	Trịnh Cẩm Tú	05/03/1979	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
118	Đỗ Thường Kiệt	25/06/1983	Nam	GVC	TS	Sinh học thực nghiệm
119	Trần Thị Thanh Hiền	02/01/1980	Nữ	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
120	Nguyễn Phi Ngà	29/12/1974	Nam	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
121	Trần Triết	02/10/1964	Nam	GV	TS	Sinh học thực nghiệm
122	Hoàng Đức Huy	21/12/1972	Nam	PGS	TS	Sinh thái học
123	Vũ Bích Ngọc	02/03/1986	Nữ	PGS	TS	Sinh thái học
124	Trần Thị Anh Đào	13/03/1974	Nữ	GVC	TS	Sinh thái học
125	Nguyễn Thị Kim Dung	11/12/1975	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
126	Đặng Lê Anh Tuấn	03/02/1981	Nam	GVC	TS	Sinh thái học
127	Phạm Quỳnh Hương	11/11/1981	Nữ	GV	TS	Sinh thái học
128	Đặng Trường An	28/02/1978	Nam	PGS	TS	Vật lý địa cầu
129	Lê Văn Anh Cường	27/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
130	Đặng Hoài Trung	07/08/1984	Nam	GV	TS	Vật lý địa cầu
131	Nguyễn Nhật Kim Ngân	10/01/1985	Nữ	GV	TS	Vật lý địa cầu
132	Trịnh Thị Lý	19/01/1992	Nữ	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
133	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1954	Nam	GS	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
134	Vũ Quang Tuyên	05/07/1968	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
135	Nguyễn Hữu Nhã	09/10/1980	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
136	Trương Bá Hà	14/11/1963	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán

137	Võ Quốc Phong	17/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
138	Châu Văn Tạo	01/06/1961	Nam	GS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
139	Trần Thiện Thanh	28/05/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
140	Lê Công Hào	09/06/1981	Nam	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
141	Trương Thị Hồng Loan	18/10/1962	Nữ	PGS	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
142	Lê Hoàng Chiến	17/03/1987	Nam	NCV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
143	Phan Lê Hoàng Sang	02/08/1985	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
144	Nguyễn Thị Cẩm Thu	11/12/1983	Nữ	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
145	Võ Hồng Hải	24/08/1975	Nam	GV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
146	Huỳnh Nguyễn Phong Thu	02/01/1989	Nữ	NCV	TS	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
147	Lê Văn Hiếu	19/11/1957	Nam	GS	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
148	Trần Thị Diễm	10/05/1984	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
149	Trần Thị Như Hoa	26/08/1989	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
150	La Phan Phương Hạ	25/03/1985	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
151	Lê Thụy Thanh Giang	13/02/1981	Nữ	GV	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử
152	Phan Thị Phượng Trang	22/09/1977	Nữ	PGS	TS	Vi sinh vật học
153	Nguyễn Đức Hoàng	05/06/1976	Nam	PGS	TS	Vi sinh vật học
154	Trần Bích Thư	06/12/1980	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
155	Trần Nguyên Vũ	28/07/1978	Nam	GV	TS	Vi sinh vật học
156	Nguyễn Hoàng Ngọc Phương	17/02/1985	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
157	Trình Mai Duy Lưu	16/01/1988	Nam	NCV	TS	Vi sinh vật học
158	Nguyễn Thị Mỹ Lan	16/06/1976	Nữ	GV	TS	Vi sinh vật học
159	Nguyễn Trí Nhân	29/08/1982	Nam	GV	TS	Vi sinh vật học
2	Khối ngành V					
1	Bùi Xuân Hải	27/11/1953	Nam	GS	TS	Đại số và lí thuyết số
2	Nguyễn Khánh Tùng	25/11/1988	Nam	GV	TS	Đại số và lí thuyết số

3	Nguyễn Kim Ngọc	14/07/1986	Nữ	GV	TS	Đại số và lý thuyết số
4	Bùi Anh Tuấn	01/12/1984	Nam	GV	TS	Đại số và lý thuyết số
5	Trịnh Thanh Đèo	15/07/1975	Nam	GVC	TS	Đại số và lý thuyết số
6	Lê Nguyễn Hoài Nam	03/06/1988	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin
7	Đinh Điền	18/01/1966	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin
8	Phạm Nguyễn Cương	07/04/1972	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
9	Nguyễn Trường Sơn	26/10/1984	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
10	Nguyễn Trần Minh Thư	13/09/1979	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
11	Phạm Thị Bạch Huệ	06/07/1976	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
12	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/12/1983	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
13	Nguyễn Thanh Bình	23/12/1986	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
14	Ngô Minh Mẫn	23/09/1987	Nam	NCV	TS	Khoa học dữ liệu
15	Hoàng Văn Hà	10/09/1983	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
16	Trần Anh Tuấn	26/10/1983	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
17	Bùi Lê Trọng Thanh	20/12/1987	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
18	Nguyễn Đình Thúc	20/03/1967	Nam	PGS	TS	Khoa học dữ liệu
19	Châu Thành Đức	20/10/1985	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
20	Trần Thái Sơn	12/12/1975	Nam	GV	TS	Khoa học dữ liệu
21	Trần Minh Triết	19/08/1979	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
22	Nguyễn Văn Vũ	04/05/1977	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
23	Lý Quốc Ngọc	01/09/1964	Nam	PGS	TS	Khoa học máy tính
24	Lâm Quang Vũ	03/02/1979	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
25	Trương Toàn Thịnh	29/09/1986	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
26	Võ Hoài Việt	16/01/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
27	Ngô Huy Biên	21/10/1980	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
28	Trần Trung Dũng	26/11/1978	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính

29	Lê Khánh Duy	30/04/1989	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
30	Đinh Bá Tiến	08/12/1978	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
31	Bùi Văn Thạch	20/05/1990	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
32	Ngô Minh Nhựt	27/08/1988	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
33	Lê Thanh Tùng	29/08/1994	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
34	Bùi Tiến Lên	05/02/1974	Nam	GVC	TS	Khoa học máy tính
35	Nguyễn Thị Minh Tuyền	01/08/1982	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
36	Trương Phước Hưng	26/03/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
37	Thái Lê Vinh	06/02/1987	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
38	Nguyễn Lý Sỹ Phú	18/12/1988	Nam	GV	TS	Kỹ thuật địa chất
39	Ngô Minh Thiện	15/09/1981	Nam	GV	TS	Kỹ thuật địa chất
40	Nguyễn Đình Thanh	15/11/1986	Nam	GV	TS	Kỹ thuật địa chất
41	Nguyễn Thị Lan Thi	10/10/1972	Nữ	GVC	TS	Kỹ thuật địa chất
42	Trần Duy Tập	09/03/1981	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật địa chất
43	Trần Cao Vinh	25/02/1972	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật điện tử
44	Bùi Trọng Tú	28/09/1975	Nam	GVC	TS	Kỹ thuật điện tử
45	Lê Đức Hùng	27/10/1979	Nam	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
46	Đặng Lê Khoa	01/03/1983	Nam	GVC	TS	Kỹ thuật điện tử
47	Huỳnh Hữu Thuận	09/12/1975	Nam	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
48	Nguyễn Minh Trí	22/06/1987	Nam	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
49	Nguyễn Việt Hà	22/09/1987	Nam	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
50	Trần Thị Thảo Nguyên	20/09/1986	Nữ	GV	TS	Kỹ thuật điện tử
51	Đặng Đức Trọng	15/12/1964	Nam	GS	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
52	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	21/01/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
53	Nguyễn Tiến Đạt	16/10/1994	Nam	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
54	Lê Thị Xuân Mai	30/10/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học



55	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	25/04/1980	Nữ	GV	TS	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học
56	Lý Kim Hà	25/07/1988	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
57	Mai Hoàng Biên	15/02/1982	Nam	PGS	TS	Toán giải tích
58	Võ Sĩ Trọng Long	13/08/1980	Nam	GV	TS	Toán giải tích
59	Ông Thanh Hải	31/03/1984	Nam	GV	TS	Toán giải tích
60	Lê Đức Hưng	29/10/1987	Nam	GV	TS	Toán giải tích
61	Nguyễn Lê Hoàng Anh	12/07/1985	Nam	PGS	TS	Toán ứng dụng
62	Bùi Xuân Thắng	30/01/1985	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
63	Nguyễn Anh Thi	16/05/1986	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
64	Trần Nam Dũng	03/08/1966	Nam	GVC	TS	Toán ứng dụng
65	Lê Ánh Hạ	04/04/1984	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
66	Nguyễn Thị Yến Ngọc	02/02/1991	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
67	Nguyễn Văn Thìn	08/07/1964	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
68	Lê Văn Luyện	02/06/1983	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
69	Phan Thị Mỹ Duyên	25/06/1992	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
70	Nguyễn Thị Hoài Thương	18/10/1994	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
71	Vũ Đỗ Huy Cường	28/11/1984	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
72	Huỳnh Quang Vũ	10/09/1975	Nam	GV	TS	Toán ứng dụng
73	Tạ Thị Nguyệt Nga	24/10/1988	Nữ	GV	TS	Toán ứng dụng
74	Lê Hoài Bắc	21/03/1963	Nam	GS	TS	Trí tuệ nhân tạo
75	Lê Hoàng Thái	11/08/1972	Nam	PGS	TS	Trí tuệ nhân tạo
76	Nguyễn Tiến Huy	14/12/1988	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
77	Nguyễn Hải Minh	14/07/1985	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
78	Nguyễn Thanh Phương	19/09/1972	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
79	Nguyễn Ngọc Thảo	26/10/1984	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
80	Vũ Thị Mỹ Hằng	03/09/1986	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo

81	Lê Trung Nghĩa	04/04/1990	Nam	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
82	Lê Thị Nhân	09/03/1978	Nữ	GV	TS	Trí tuệ nhân tạo
83	Huỳnh Trúc Phương	07/01/1971	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
84	Huỳnh Văn Tuấn	08/05/1979	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
85	Trần Quang Trung	06/01/1967	Nam	PGS	TS	Vật lý kỹ thuật
86	Nguyễn Xuân Vinh	11/02/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
87	Đỗ Đức Cường	05/08/1980	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
88	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	21/07/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
89	Hồ Thanh Huy	21/12/1981	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
90	Võ Phong Phú	18/10/1994	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
91	Trịnh Hoa Lăng	28/11/1979	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
92	Lê Trần	21/05/1970	Nam	GVC	TS	Vật lý kỹ thuật
93	Lê Văn Ngọc	25/12/1969	Nam	GVC	TS	Vật lý kỹ thuật
94	Nguyễn Chí Nhân	11/04/1977	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
95	Hoàng Thị Kiều Trang	01/12/1976	Nữ	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
96	Nguyễn Chí Linh	17/02/1982	Nam	GV	TS	Vật lý kỹ thuật
97	Nguyễn Hữu Kế	11/10/1988	Nam	NCV	TS	Vật lý kỹ thuật
98	Nguyễn Quang Khởi	13/04/1988	Nam			Vật lý kỹ thuật
3	Khối ngành VII					
1	Bùi Việt Hưng	01/06/1972	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
2	Đào Nguyên Khôi	02/09/1985	Nam	PGS	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
3	Trần Thị Thu Dung	28/11/1978	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
4	Trương Thị Cẩm Trang	06/03/1978	Nữ	GVC	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
5	Lê Hoàng Anh	20/02/1982	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
6	Lê Ngọc Tuấn	17/10/1982	Nam	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
7	Nguyễn Thanh Tâm	02/09/1986	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường

PHÒNG
HỌC
LIÊN

7

8	Trần Thị Mai Phương	10/05/1971	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
9	Nguyễn Thị Thụy Hằng	25/02/1985	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
10	Đỗ Thị Thùy Quyên	01/11/1988	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
11	Lê Thị Tuyết Mai	23/11/1986	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
12	Nguyễn Ái Lê	22/08/1983	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường
13	Võ Thị Minh Hoàng	07/07/1979	Nữ	GV	TS	Quản lý tài nguyên và môi trường

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023



Trần Lê Quan

CHÍ MINH